

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám Đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán	3
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011	4 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 21

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000005 ngày 28 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 18 tháng 4 năm 2011.

Trụ sở được đặt tại Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 24 tỷ đồng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị thuộc các ngành hàng may mặc, thêu, móc, đan, giày dép, dệt vải, len, da, giả da, nhựa, mouse, cao su, hàng thủ công mỹ nghệ khác.
- Cho thuê mặt bằng nhà, kho, xưởng.
- Đào tạo dạy nghề.
- Kinh doanh nhà.
- Dịch vụ nhà đất, môi giới bất động sản.
- Giáo dục mầm non.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Lâm Hoàng Lộc	Chủ tịch
Ông Huỳnh Bá Lộc	Thành viên
Ông Diệp Thành Kiệt	Thành viên
Bà Vũ Thị Kim Nhung	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Tuyết Phương	Thành viên
Bà Lâm Hoàng Vũ Nguyễn	Thành viên
Bà Phan Thị Phượng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Phương	Tổng Giám đốc
Bà Lâm Hoàng Vũ Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc

3. Tình hình kinh doanh năm 2011

Các số liệu về tình hình kinh doanh năm 2011 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

4. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính và sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

5. Kiểm toán viên

Công ty kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty.

6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



The red circular stamp contains the text: "CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN" around the top and "SÀI GÒN" at the bottom. The center of the stamp has some illegible text.

NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG

Số: 12.340A/BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được lập ngày 22 tháng 3 năm 2012 của Công ty Cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 04 đến trang 21 kèm theo. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng những thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi. Tuy nhiên, ý kiến của chúng tôi bị hạn chế bởi vấn đề sau:

Chi phí thuê đất

Chi phí thuê đất từ năm 2006 đến năm 2011 tại Quận Bình Thạnh và Quận Tân Phú với số tiền ước tính 2,1 tỷ đồng chưa được ghi nhận vào chi phí kinh doanh của các năm tương ứng. Như vậy, nếu Công ty ghi nhận đầy đủ chi phí thuê đất nêu trên thì kết quả kinh doanh của các kỳ trước và kết quả kinh doanh năm 2011 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2012


KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
D.T.L.

LỤC THỊ VÂN
Chứng chỉ KTV số 0172/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN



NGÔ THANH BÌNH
Chứng chỉ KTV số 0524/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.748.903.156	15.170.318.857
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	13.042.589.533	13.813.756.965
1. Tiền	111		192.589.533	583.756.965
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.850.000.000	13.230.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	695.125.000	593.475.414
1. Đầu tư ngắn hạn	121		695.125.000	593.475.414
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu	130		6.152.793	737.400.000
1. Phải thu khách hàng	131		6.152.793	257.400.000
2. Trả trước cho người bán	132			
3. Phải thu nội bộ	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135			480.000.000
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139			
IV. Hàng tồn kho	140			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.035.830	25.686.478
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			4.350.648
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		5.035.830	21.335.830

(phần tiếp theo trang 5)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.550.212.171	22.173.086.899
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		200.000	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218		200.000	
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		958.384.470	24.092.046
1. TSCĐ hữu hình	221	5.3	13.384.470	24.092.046
+ Nguyên giá	222		783.817.755	783.817.755
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(770.433.285)	(759.725.709)
2. TSCĐ thuê tài chính	224			
+ Nguyên giá	225			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. TSCĐ vô hình	227	5.4		
+ Nguyên giá	228		1.716.848.073	1.716.848.073
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.716.848.073)	(1.716.848.073)
4. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	230	5.5	945.000.000	
III. Bất động sản đầu tư	240	5.6	4.759.151.701	5.672.166.853
+ Nguyên giá	241		21.064.915.931	21.064.915.931
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		(16.305.764.230)	(15.392.749.078)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.7	16.832.476.000	16.476.828.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		6.720.180.000	6.720.180.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258		10.221.160.000	10.221.160.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(108.864.000)	(464.512.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		36.299.115.327	37.343.405.756

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.868.476.501	3.098.627.567
I. Nợ ngắn hạn	310		2.327.193.667	2.202.344.733
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312			
3. Người mua trả tiền trước	313		306.747.870	157.829.100
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	314	5.8	529.389.508	1.148.349.469
5. Phải trả người lao động	315			
6. Chi phí phải trả	316	5.9	380.075.520	530.237.760
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.10	915.168.165	309.243.529
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	5.11	195.812.604	56.684.875
II. Nợ dài hạn	330		1.541.282.834	896.282.834
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.12	1.541.282.834	896.282.834
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		32.430.638.826	34.244.778.189
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13.1	32.430.638.826	34.244.778.189
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.13.2	24.000.000.000	24.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.542.733.644	1.542.733.644
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.760.285.903	1.271.285.903
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.13.4	5.127.619.279	7.430.758.642
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		36.299.115.327	37.343.405.756

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		214,30	31.347,74
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ KIM CHI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.668.463.697	8.867.621.044
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	6.668.463.697	8.867.621.044
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.408.688.894	1.103.052.931
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.259.774.803	7.764.568.113
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	9.057.755.734	5.723.822.108
7. Chi phí tài chính	22		(355.648.000)	258.570.371
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23			1.469.778
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	2.825.498.165	2.988.557.369
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.847.680.372	10.241.262.481
11. Thu nhập khác	31			488.367.972
12. Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác	40			488.367.972
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.847.680.372	10.729.630.453
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	1.320.061.093	1.643.419.153
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.527.619.279	9.086.211.300

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ KIM CHI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu	01		4.504.936.897	6.831.522.814
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(340.200.000)	(873.313.813)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.584.694.959)	(1.126.266.753)
4. Tiền chi trả lãi vay	04			(1.469.778)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.809.470.974)	(1.647.992.167)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.781.285.723	4.317.662.194
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(3.254.235.897)	(3.082.031.530)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20		2.297.620.790	4.418.110.967
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác	21		(945.000.000)	(32.122.728)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.445.125.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.343.475.414	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(891.360.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			100.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.480.132.164	3.801.470.768
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.433.482.578	2.977.988.040
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn và dài hạn đã nhận được	33			300.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			(300.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.502.270.800)	(7.217.307.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.502.270.800)	(7.217.307.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(771.167.432)	178.791.107
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	13.813.756.965	13.634.965.858
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	5.1	13.042.589.533	13.813.756.965

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ KIM CHI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Bản thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000005 ngày 28 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 18 tháng 4 năm 2011.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 24 tỷ đồng.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Cho thuê mặt bằng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị thuộc các ngành hàng may mặc, thêu, móc, đan, giày dép, dệt vải, len, da, giả da, nhựa, mouse, cao su, hàng thủ công mỹ nghệ khác.
- Cho thuê mặt bằng nhà, kho, xưởng.
- Đào tạo dạy nghề.
- Kinh doanh nhà.
- Dịch vụ nhà đất, mô giới bất động sản.
- Giáo dục mầm non.

2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

4.2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối năm tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
+ Máy móc thiết bị	4 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
+ Chi phí đền bù	5 năm

4.5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 15 năm
--------------------------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

4.6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Số dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4.7. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Công ty và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

4.8. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế:

Các quỹ dự trữ được trích lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4.9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại: chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.11. Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.12. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	61.091.084	93.996.637
Tiền gửi ngân hàng	131.498.449	489.760.328
Các khoản tương đương tiền	12.850.000.000	13.230.000.000
Tổng cộng	13.042.589.533	13.813.756.965

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng.

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng.

5.3. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	147.671.700	531.987.087	104.158.968	783.817.755
Mua trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	147.671.700	531.987.087	104.158.968	783.817.755
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	147.671.700	531.987.087	80.066.922	759.725.709
Khấu hao trong năm	-	-	10.707.576	10.707.576
Số dư cuối năm	147.671.700	531.987.087	90.774.498	770.433.285
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	-	-	24.092.046	24.092.046
Tại ngày cuối năm	-	-	13.384.470	13.384.470

Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 751.695.027 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.4. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Chi phí đền bù, san lấp	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	43.135.500	1.673.712.573	1.716.848.073
Số dư cuối năm	43.135.500	1.673.712.573	1.716.848.073
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	43.135.500	1.673.712.573	1.716.848.073
Số dư cuối năm	43.135.500	1.673.712.573	1.716.848.073
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	-	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-	-

Toàn bộ nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

5.5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng công trình Trường mầm non Chú Bò Nông.

5.6. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Nhà cửa	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá	21.064.915.931	-	-	21.064.915.931
Giá trị hao mòn lũy kế	15.392.749.078	913.015.152	-	16.305.764.230
Giá trị còn lại	5.672.166.853			4.759.151.701

5.7. Đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty con	6.720.180.000	6.720.180.000
Đầu tư dài hạn khác	10.221.160.000	10.221.160.000
Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn	16.941.340.000	16.941.340.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(108.864.000)	(464.512.000)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn	16.832.476.000	16.476.828.000

Đầu tư vào công ty con là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần May Đại Việt với tỷ lệ 96%.

Đầu tư dài hạn khác là đầu tư cổ phiếu, chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
CTCP Cấp nước Gia Định	100.000	1.250.000.000	100.000	1.250.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông - Mỹ Xuyên	1.764.000	8.079.800.000	1.411.200	8.079.800.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	31.680	891.360.000	31.680	891.360.000
Cộng	1.895.680	10.221.160.000	1.542.880	10.221.160.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	4.398.578	5.854.804
Thuế thu nhập doanh nghiệp	475.134.866	964.544.747
Thuế thu nhập cá nhân	49.856.064	129.215.122
Các loại thuế khác	-	48.734.796
Tổng cộng	529.389.508	1.148.349.469

5.9. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền thuê đất	380.075.520	190.037.760
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát	-	278.000.000
Chi phí lương năng suất và lương tháng 13	-	62.200.000
Tổng cộng	380.075.520	530.237.760

5.10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Cổ tức phải trả	765.847.429	272.321.429
Các khoản phải trả, phải nộp khác	149.320.736	36.922.100
Tổng cộng	915.168.165	309.243.529

Trong đó khoản phải trả các bên liên quan có số tiền là 115.052.400 đồng – Xem thêm mục 7.

5.11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	56.684.875	12.393.638
Trích lập trong năm	341.747.642	205.691.237
Sử dụng trong năm	(202.619.913)	(161.400.000)
Số dư cuối năm	195.812.604	56.684.875

5.12. Các khoản phải trả dài hạn khác

Là khoản ký quỹ của các khách hàng thuê mặt bằng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.13. Vốn chủ sở hữu

5.13.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

ĐVT: nghìn đồng

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	24.000.000	1.157.296	771.037	6.791.378	32.719.711
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.086.211	9.086.211
Chia cổ tức	-	-	-	(7.200.000)	(7.200.000)
Trích lập quỹ	-	385.438	500.249	(1.091.378)	(205.691)
Khác	-	-	-	(155.453)	(155.453)
Số dư đầu năm nay	24.000.000	1.542.734	1.271.286	7.430.758	34.244.778
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	10.527.619	10.527.619
Chia cổ tức	-	-	-	(12.000.000)	(12.000.000)
Trích lập quỹ	-	-	489.000	(775.948)	(286.948)
Khác	-	-	-	(54.811)	(54.811)
Số dư cuối năm nay	24.000.000	1.542.734	1.760.286	5.127.618	32.430.638

5.13.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	2.468.980.000	2.468.980.000
Vốn góp của các đối tượng khác	21.531.020.000	21.531.020.000
Tổng cộng	24.000.000.000	24.000.000.000

5.13.3. Cổ phần

	Cuối năm	Đầu năm
▪ Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	2.400.000	2.400.000
▪ Số lượng cổ phần đã bán ra	2.400.000	2.400.000
▪ Số lượng cổ phần đang lưu hành	2.400.000	2.400.000
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

5.13.4. Phân phối lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	7.430.758.642	6.791.377.824
Lợi nhuận sau thuế trong năm	10.527.619.279	9.086.211.300
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	(385.437.731)
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	(489.000.000)	(500.248.856)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(286.948.077)	(205.691.237)
Chia cổ tức	(12.000.000.000)	(7.200.000.000)
Khác	(54.810.565)	(155.452.658)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	5.127.619.279	7.430.758.642

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Là doanh thu cho thuê mặt bằng.

6.2. Giá vốn dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	913.015.152	913.015.171
Chi phí thuê đất	495.673.742	190.037.760
Tổng cộng	1.408.688.894	1.103.052.931

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.888.936.000	4.321.988.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.111.824.148	1.312.868.268
Chênh lệch đánh giá lại ngoại tệ	56.995.586	88.965.840
Tổng cộng	9.057.755.734	5.723.822.108

6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.210.389.152	878.418.177
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	60.375.931	47.982.323
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.707.576	8.030.682
Thuế, phí, lệ phí	4.893.000	1.176.916.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	807.138.517	360.497.939
Chi phí bằng tiền khác	731.993.989	516.711.669
Tổng cộng	2.825.498.165	2.988.557.369

6.5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	11.847.680.372	10.729.630.453
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	321.500.000	255.000.000
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(6.888.936.000)	(4.410.953.840)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	5.280.244.372	6.573.676.613
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	1.320.061.093	1.643.419.153
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của các năm trước	-	-
Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	1.320.061.093	1.643.419.153

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí hợp lý, hợp lệ khi tính thuế TNDN.

Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế là cổ tức được chia.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

7. Thông tin về các bên có liên quan

- Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, đơn vị sau đây được xem là bên có liên quan với Công ty:

Tên công ty

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần May Đại Việt

Công ty con

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/ (phải trả) với bên liên quan như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu	-	480.000.000
Phải trả - Xem thêm mục 5.10	(115.052.400)	-

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã nhận	5.280.000.000	1.440.000.000
Doanh thu cho thuê mặt bằng	1.600.000.000	1.350.000.000

- Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Tổng Giám đốc:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	390.000.000	321.500.000
Lương Tổng Giám đốc	315.900.000	246.575.000
Tổng cộng	705.900.000	568.075.000

8. Công cụ tài chính

- Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2011	31/12/2010
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.042.589.533	13.813.756.965
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.152.793	737.400.000
Đầu tư tài chính	10.807.421.000	10.350.123.414
Tổng cộng	23.856.163.326	24.901.280.379
Công nợ tài chính		
Phải trả khác	1.677.646.470	896.282.834
Tổng cộng	1.677.646.470	896.282.834

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2011	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2010
USD	-	-	214,30	31.347,74

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn còn lại theo hợp đồng đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả khác	136.363.636	1.541.282.834	1.677.646.470
31/12/2010	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	-	896.282.834	896.282.834

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.042.589.533	-	13.042.589.533
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.152.793	-	6.152.793
Đầu tư tài chính	695.125.000	10.112.296.000	10.807.421.000
31/12/2010	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.813.756.965	-	13.813.756.965
Phải thu khách hàng và phải thu khác	737.400.000	-	737.400.000
Đầu tư tài chính	593.475.414	9.756.648.000	10.350.123.414

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

9. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 22 tháng 3 năm 2012.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ KIM CHI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG